

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 27- 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam

2. Ông Nguyễn Văn Bầy

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 25/10/1983 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị Th; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2022, bị tạm giữ ngày 09 tháng 01 năm 2022; bị tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2022 (**hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh**). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Trần Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. **Có mặt.**

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 2, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. **Vắng mặt.**

3/ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967; Địa chỉ: số 139, phố T 1, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. **Vắng mặt.**

*** Người chứng kiến:**

1/ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959; địa chỉ: khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Ông Hà Đình V, sinh năm 1959; địa chỉ: khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; địa chỉ: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1991; địa chỉ: khu T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1 – Trại giam Quảng Ninh. Vắng mặt.

3/ Anh Trịnh Khắc K, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4/ Cháu Phạm Trà M, sinh năm 2008; địa chỉ: tổ 5, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu My: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 2, khu D, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 09/01/2022, qua công tác tuần tra tại khu vực ngõ 165, tổ 2, khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo khoác bên trái 01 (một) lọ nhựa cao 6,5cm, đường kính 3,5cm bên trong có 06 (sáu) túi nilon và trong túi áo khoác ngực phía trong bên trái 01 (một) túi nilon (các túi nilon bị thu giữ đều có cùng kích thước (2x1,5)cm và chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Methamphetamine; trong túi áo khoác bên phải 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 (một) công thủy tinh có bám dính chất màu trắng dạng vệt và ống hút nhựa được cố định vào 01 (một) nắp chai màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, gắn sim số 0969.983.389; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen bạc, biển kiểm soát 14H2-6703.

Bị cáo Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, về nguồn gốc số ma túy, C khai: C và Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, trú tại: tổ 2, khu D, phường M, thị xã Đ đều là người nghiện ma túy và là bạn bè xã hội. Buổi chiều ngày 08/01/2022, C gọi cho T bằng ứng dụng Zalo hỏi và thỏa thuận mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy dạng đá thì T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C đến nhà trọ của T. Tại đây, C đưa cho Thủy 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), T bảo Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, trú tại: số 139, phố T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội là người yêu của T lấy và đưa cho Chính

01 (một) túi nilon kích thước khoảng (4x4)cm được quấn băng dính đen, bên trong có chứa ma túy dạng đá. Chinh mang về nhà và chia số ma túy thành 08 (tám) túi nilon để sử dụng. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/01/2022, C mang theo ma túy và bộ đồ sử dụng ma túy cất giấu trong các túi áo khoác và điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu T, phường Y, thị xã Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, bị cáo khẳng định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh, gắn sim số 0869.983.389 là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy; đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen bạc, biển kiểm soát 14H2-6703 là của vợ bị cáo tên Trần Thị T, bị cáo tự ý lấy xe đi mua ma túy mà không hỏi ý kiến chị T.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** chị Trần Thị T có lời khai thể hiện: chị T và bị cáo Trần Văn C là vợ chồng. Do có nhu cầu đi lại nên vào năm 2020 chị đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu **Yamaha Jupiter màu sơn đen bạc**, gắn biển kiểm soát 14H2-6703 tại cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh L thuộc khu Y, phường Y, thị xã Đ với giá 8.600.000đ; quá trình mua bán xe anh L có viết giấy bán xe cho chị, đưa đăng ký xe cho chị nhưng do thời gian đã lâu nên chị đã bị thất lạc tờ giấy mua bán xe này. Ngày 09/01/2022, chị để chiếc xe trên ở nhà rồi đi làm, đến buổi chiều cùng ngày chị được lực lượng công an thông báo về việc chống chị là bị cáo C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chiếc xe mô tô trên bị thu giữ cùng vật chứng của vụ án. Chị T cho rằng việc bị cáo C tự ý lấy xe mô tô trên để đi mua ma túy, chị không được biết. Nay chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, làm ăn.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** chị Nguyễn Thị T có lời khai thể hiện: Chị T và bị cáo C là chị em xã hội, quen biết nhau từ năm 2013, chị thường gọi C là C “trọc”. Thịnh thoảng C có đến nhà trọ của chị chơi. Còn anh T là người yêu của chị, hai người sống chung cùng nhau từ đầu tháng 12/2021 đến nay. Giữa chị với C và anh T không có mâu thuẫn gì. Vào ngày 08/01/2022, C có gọi điện qua zalo cho chị, hẹn đến chơi, đến chiều tối cùng ngày thì C đến, khi đó có chị, anh T và con gái của chị (cháu M) ở nhà, mọi người ngồi chơi, nói chuyện về đời sống, hỏi thăm nhau, không có mục đích gì khác. Chị T cho biết, thỉnh thoảng C đến nhà chị chơi và hỏi chị có biết ai bán ma túy không nhưng chị trả lời “không biết”. Chị nghĩ C có sử dụng ma túy nhưng sử dụng ma túy dạng gì thì chị không rõ, chị chưa bao giờ sử dụng ma túy cùng C, ngày 08/01/2022, chị không đưa cho C túi nilon nào cả. Chị T khẳng định từ trước đến nay chị chưa bao giờ bán ma túy cho ai. Khi lực lượng Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của chị vào ngày 09/01/2022, lực lượng công an đã thu giữ tại gốc cây huyết dụ gần cổng nhà chị 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có một cân tiểu ly màu xanh và 90 vỏ túi nilon cùng kích thước (4x4)cm bên trong không chứa gì. Chị T cho biết số đồ vật này là do trước đây chị có quen biết với M, sinh năm 1991, nhà ở phường Đ, thị xã Đ. Khoảng cuối năm 2020, M bị cơ quan công an bắt giữ về tội có liên quan đến ma túy. Chị đã đến dọn đồ đạc ở phòng trọ của M và thấy có chiếc cân tiểu ly, vỏ túi nilon trên nên đã mang về nhà. Chị T còn cho biết thêm, thỉnh thoảng chị có sử dụng ma túy, nên khi công an tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả chị dương tính với ma túy là do trước đó khoảng 3 đến 4 ngày chị có sử dụng ma túy dạng đá.

Việc chị sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã bị công an xử phạt vi phạm hành chính. Để phục vụ công tác điều tra, chị cũng đã tự nguyện giao nộp cho công an 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, gắn sim số 0392.354.793. Tuy nhiên, hiện nay chị đã được trả lại chiếc điện thoại trên, chị không có yêu cầu hay đề nghị gì.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** anh Nguyễn Hữu T có lời khai thể hiện: anh và chị Nguyễn Thị T có quan hệ yêu đương và chung sống cùng nhau từ đầu tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Anh có biết C vì C và chị T là chị em ngoài xã hội, chơi với nhau. Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2022, C có đi xe máy đến nhà trọ của chị T chơi, khi đó có anh, chị T, con gái chị T là cháu M ở nhà. Ngồi chơi nói chuyện khoảng 15 phút thì C ra về. Anh T khẳng định, anh chưa bao giờ thấy chị T bán ma túy cho ai và ngày 08/01/2022, anh cũng không đưa cho C túi nilon nào cả. Anh C còn cho biết thêm, thỉnh thoảng anh có sử dụng ma túy, nên khi công an tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả anh dương tính với ma túy là do trước đó khoảng 3 đến 4 ngày anh có sử dụng ma túy dạng đá. Việc anh sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã bị công an xử phạt vi phạm hành chính. Để phục vụ công tác điều tra, anh cũng đã tự nguyện giao nộp cho công an 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu trắng, gắn sim số 0984.304.998. Tuy nhiên, hiện nay anh đã được trả lại chiếc điện thoại trên, anh không có yêu cầu hay đề nghị gì.

- **Người chứng kiến** bà Nguyễn Thị N và ông Hà Đình V đều có lời khai thể hiện: vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/01/2022, ông bà đã được lực lượng công an mời đến chứng kiến sự việc lực lượng công an bắt quả tang một người đàn ông có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 2, khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Người bị bắt khai tên Trần Văn C, sinh năm 1983, trú tại: thôn H, xã H, thị xã Đ. Lực lượng công an thu giữ trong túi áo khoác bên trái của C có 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ nhựa có 06 túi nilon cùng kích thước (2x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải 01 túi nilon kích thước (2x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và 01 bộ đồ sử dụng ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác ngực phía trong bên trái C đang mặc 01 túi nilon kích thước (2x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra lực lượng công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter gắn biển kiểm soát 14H2-6703. Sau đó lực lượng công an lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

- **Người làm chứng** cháu Phạm Trà M có lời khai thể hiện: Hiện tại cháu đang ở cùng với mẹ là Nguyễn Thị T và bác T (là người có quan hệ tình cảm với mẹ của cháu) tại tổ 2, khu D, phường M, thị xã Đ. Vào ngày 08/01/2022, cháu ở nhà cùng với mẹ cháu và bác T, khoảng 18 giờ cùng ngày khi đang nằm trên giường nghịch điện thoại, cháu thấy có một chú nào đó đến nhà chơi và nói chuyện với mẹ cháu. Do mãi nghịch điện thoại nên cháu không để ý mẹ cháu và chú đó nói chuyện gì, không biết mẹ cháu có đưa hoặc bán thứ gì cho người khách đó hay không. Cháu cũng không biết mẹ cháu có bán ma túy cho người đó hay không, từ trước tới nay cháu chưa thấy mẹ cháu bán ma túy cho ai.

- **Người làm chứng** anh Nguyễn Thành L có lời khai thể hiện: anh Làm nghề

buôn bán xe máy cũ, cửa hàng xe máy Thành Luân tại khu Y, phường Y, thị xã Đ. Khi khách có nhu cầu mua xe máy cũ để đi thì anh bán lại cho họ, thông thường anh viết một tờ giấy bán xe và đưa cho họ, anh không lưu giữ bản giấy tờ nào liên quan đến việc mua bán xe nên anh không nhớ thông tin về xe đã bán. Hàng ngày có nhiều khách đến hỏi mua xe và anh đã bán được nhiều xe nên anh không nhớ rõ từ trước đến nay đã bán xe cho những ai, đặc điểm xe và người mua

- **Người làm chứng** anh Phạm Ngọc M có lời khai thể hiện: anh và chị Nguyễn Thị T là chị em xã hội, quen biết nhau từ năm 2018, anh thuê nhà trọ tại dốc 2000 thuộc khu V, phường M, thị xã Đ ở một mình, thỉnh thoảng chị T có đến chơi. Vào ngày 09/01/2022, lực lượng công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của chị T thu giữ 01 cân tiểu ly và một số vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x4)cm, chị T khai nhận số đồ vật trên là do chị T lấy khi dọn phòng trọ của anh, anh cho rằng anh là người nghiện ma túy, thỉnh thoảng có một số bạn nghiện đến phòng trọ của anh chơi và cho anh một chiếc cân tiểu ly màu xanh và một số vỏ túi nilon nhưng anh dùng làm gì và để ở phòng trọ. Ngày 26/6/2019, anh bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi bị bắt, chị T có đến dọn dẹp phòng của anh hay không thì anh không biết, có lấy đồ vật gì từ phòng trọ của anh mang về hay không thì anh không biết. Anh M cho rằng số vỏ túi nilon và cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng nên anh không có yêu cầu nhận lại. Ngoài ra anh M cho biết, anh chưa bao giờ sử dụng ma túy cùng chị T, anh không được nghe và chưa từng biết gì về việc chị T bán ma túy.

- **Người làm chứng** anh Trịnh Khắc K có lời khai thể hiện: anh và chị T là bạn bè xã hội. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng tháng 6/2021, K có thỏa thuận mua của chị Nguyễn Thị T 300.000đ tiền ma túy dạng đá. T đồng ý và hướng dẫn K ra trụ cổng bê tông, T để ma túy ở dưới chân cổng, K để lại tiền và lấy ma túy.

Bản cáo trạng số 44/CT -VKS-ĐT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09 tháng 01 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (12,5x9,5)cm chứa 90 (chín mươi) túi nilon cùng kích thước (4x4)cm; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) cân tiểu ly màu xanh được bọc bên ngoài bằng một đoạn giấy vệ sinh màu trắng thu giữ tại nơi ở của chị Nguyễn Thị T.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, gắn sim số 0869.983.389.

+ Chuyển lại cho Công an thị xã Đông Triều 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 14H2-6703, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, số khung: RLCJ5B9408Y036509, số máy: 5B94-036509 thu giữ của Trần Văn C để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Trần Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố*:

Xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đều thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo khai nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T với số tiền 1.000.000đ vào chiều ngày 08/01/2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có đủ cơ sở để kết luận chị T, anh T là những người đã bán ma túy cho C.

Mặt khác, bị cáo Trần Văn C khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, gắn sim số 0869.983.389 để liên lạc mua ma túy của chị T. Tuy nhiên, tiến hành kiểm tra điện thoại trên không chứng minh được việc bị cáo đã sử dụng để liên lạc với chị T.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh** lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 09 tháng 01 năm 2022; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 250/KLGD ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong (06) sáu túi nilon được đựng trong 01 (một) lọ nhựa thu trong túi áo khoác bên trái của C, ký hiệu từ M1 đến M6; 01 (một) túi nilon thu trong túi áo khoác bên phải của C, ký hiệu là M7; 01 (một) túi nilon thu trong túi áo ngực phía trong bên trái, ký hiệu M8 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: 0,253g (không thấy hai năm ba gam); 0,235g (không thấy hai ba năm gam); 0,235g (không thấy hai ba năm gam); 0,121g (không thấy một hai một gam); 0,258g (không thấy hai năm

tám gam); 0,184g (không phải một tám tư gam); 0,314g (không phải ba một bốn gam); 0,274g (không phải hai bảy bốn gam). Chất màu trắng dạng vết bám dính trong 01 (một) ống thủy tinh ký hiệu M9, không xác định được chất, loại, khối lượng.

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 13 giờ 45 phút ngày 09/01/2022, tại khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,874g (một phẩy tám bảy tư gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị **Công an thị xã Đông Triều** phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; **có bố vợ (ông Trần Đức C) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.**

Tuy nhiên, xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) lọ nhựa cao 6,5cm, màu trắng, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, gắn sim số 0869.983.389. Quá trình điều tra không chứng minh được việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với chị Nguyễn Thị T nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 14H2-6703, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, số khung: RLCJ5B9408Y036509, số máy: 5B94-036509 thu giữ của Trần Văn C. Quá trình điều tra chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Thông báo truy tìm vật chứng. Căn cứ Biên bản họp liên ngành ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nên cần giao lại cho Công an thị xã Đông Triều để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu xám, lắp sim số 0392.354.793 thu giữ của chị Nguyễn Thị T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu trắng, lắp sim số 0984.304.998 thu giữ của anh Nguyễn Hữu T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (12,5x9,5)cm chứa 90 (chín mươi) túi nilon cùng kích thước (4x4)cm; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) cân tiểu ly màu xanh được bọc bên ngoài bằng một đoạn giấy vệ sinh màu trắng thu giữ tại nơi ở của chị Nguyễn Thị T là của anh Phạm Ngọc M. Anh M cho rằng những đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên anh không có yêu cầu nhận lại. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

- Theo lời khai của C, T và T bán ma túy cho C vào ngày 08/01/2022 và theo lời khai của anh Trịnh Khắc K, sinh năm 1984, trú tại tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh có mua của T 01 (một) túi nilon ma túy dạng đá với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng vào khoảng tháng 6/2021. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục điều tra, xác minh khi nào rõ xử lý sau.

- Quá trình điều tra xác định trước đó T và T có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về án phí: bị cáo Trần Văn C là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố*: bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- *Xử phạt*: bị cáo Trần Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09 tháng 01 năm 2022).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 250/KLGD ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (12,5x9,5)cm chứa 90 (chín mươi) túi nilon cùng kích thước (4x4)cm; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có 01 (một) cân tiểu ly màu xanh được bọc bên ngoài bằng một đoạn giấy vệ sinh màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, gắn sim số 0869.983.389.

- Giao cho Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 14H2-6703, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, số khung: RLCJ5B9408Y036509, số máy: 5B94-036509 để xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 20 tháng 4 năm 2022 và số 76 ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

